

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sứ - Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 01/01/1974 tại **huyện A, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang**; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1947 (đã chết) và bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1948 (đã chết); anh em ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất; có chồng **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1973 và 01 con **Huỳnh Văn P**, sinh năm 2007. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 13/5/2023, bị **Công an xã T, huyện P** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt ngày 15/5/2023. Bị cáo **L** bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2024 cho đến nay, có mặt.

2. **Phan Thị V**, sinh ngày: 01/01/1968 tại **huyện P, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang**; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông **Phan Thành P1**, sinh năm 1940 và bà **Phạm Thị C1**, sinh năm 1940 (đã chết); anh em ruột có 07 người, bị cáo là người lớn nhất; có chồng **Lê Hữu P2**, sinh năm 1964 và 02 con, **Lê Thị Cẩm T2** sinh năm 1990 và **Lê Hữu T3**, sinh năm

2001. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 13/5/2023, bị Công an xã T, huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt ngày 15/5/2023. Bị cáo V bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2024 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Ủ, vắng mặt;
2. Bà Phan Thị T4, có mặt;
3. Bà Lăng Thị Mỹ N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, nhận được tin báo của người dân, Công an xã T, huyện P kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 và Phan Thị V, sinh năm 1968 (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép), Nguyễn Văn Ủ, Phan Thị T4 đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền tại nhà của Lê thuộc ấp H, xã T, huyện P nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ 05 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu và 490.000 đồng (trên chiếu bạc 50.000 đồng, trên người của L 50.000 đồng, V 60.000 đồng, Ủ 150.000 đồng, T4 180.000 đồng dùng vào việc đánh bạc).

Qua điều tra, xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Phan Thị V, Nguyễn Văn Ủ, Phan Thị T4 đến nhà của Nguyễn Thị Lệ c, rồi rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, mỗi ván từ 15.000 đồng đến 30.000 đồng. Khi chơi được 06 ván thì bị lực Công an xã T bắt quả tang.

Cáo trạng số 17/CT-VKSPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử bị cáo Nguyễn Thị L và Phan Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L, Phan Thị V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo **L, V** cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 160.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tứ sắc và 01 chiếc chiếu.

Tại phiên tòa, các bị cáo **L, V** thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra **Công an huyện P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo **Nguyễn Thị L, Phan Thị V** phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm pháp quả tang lập ngày 19/12/2023 của **Công an xã T**. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: **Nguyễn Thị L, Phan Thị V** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền (bằng hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, 06 ván, mỗi ván từ 15.000

đồng đến 30.000 đồng) bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Thị L** và **Phan Thị V** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với **Nguyễn Văn Ủ**, **Phan Thị T4** tham gia đánh bạc với **L**, **V** nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “*Đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc*” nên chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Các bị cáo **L**, **V** là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Các bị cáo **L**, **V** và 02 người khác chơi bài ăn thua với nhau nên không phải là đồng phạm. Hành vi của các bị cáo **L**, **V** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng được nhà nước bảo đảm, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương nên cần có mức hành phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo. Các bị cáo **L**, **V** phạm tội với tính chất, mức độ là như nhau.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo **L**, **V** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Các bị cáo **L**, **V** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc **T5**, trình độ học vấn thấp Lê (6/12), **V** (4/12) nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo chỉ làm nội trợ, không nghề nghiệp, gia đình không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện P** thu giữ 05 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu và 160.000 đồng. 05 bộ bài và 01 chiếc chiếu là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 160.000 đồng thu tại chiếu

bạc và trên người các bị cáo được sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo **L, V** mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị L** và **Phan Thị V** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Án định thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Phan Thị V** 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Án định thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2024).

Giao các bị cáo **Nguyễn Thị L** và **Phan Thị V** cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện P** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo **Nguyễn Thị L** và **Phan Thị V** thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Nguyễn Thị L** và **Phan Thị V**.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tứ sắc và 01 chiếc chiếu.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị L và Phan Thị V mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo